

Bản án số: 102/2017/HSST

Ngày 21 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Quyển** – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà **Vũ Thị Xuyến** – Chủ tịch Mặt trận tổ quốc phương Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thắng – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ vụ án hình sự thụ lý số: 108/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn K; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1986 tại xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2007, Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã thi hành xong phần dân sự ngày 09/6/2009.

+ Năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo của năm 2007 chuyển thành tù giam, tổng cộng là 21 tháng tù tính từ ngày 28/9/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2011; đã thi hành xong phần dân sự ngày 09/6/2009.

Bị can đầu thú ngày 11/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đức T**; Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1984 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lê Xuân L và bà Trịnh Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 10/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị can đầu thú ngày 11/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Cao Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 5, phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2017, Lê Đức T điều khiển xe mô tô Hon da Dream, biển kiểm soát 14Z1-001.41 của ông Lê Xuân L (bố Thiện) chở Nguyễn Văn K từ ngã tư thị xã Đ đến thành phố U, tỉnh Quảng Ninh chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi qua khu vực vườn hoa chéo thuộc tổ 2, khu 11, phường T, thành phố U, K nhìn thấy trước cửa nhà số 406 có 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 14Y1-031.18 của chị Cao Thị L(sinh năm: 1966, trú tại: Tổ 2, khu 5, phường T, thành phố U). Quan sát thấy không có người trông coi, K bảo T dừng xe đứng cạnh giới, K đi đến gần thấy chìa khóa xe còn ở ổ khóa điện liền dắt xe ra đường 18 và ngồi lên xe mở khóa điện điều khiển đi về hướng H. Khi đi được khoảng 12m thì bị chị L và mọi người phát hiện truy đuổi, K và T cùng vớt lại xe bỏ chạy thoát rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 11/10/2017 cả K và T đến Công an thành phố U đầu thú.

Tại Bản định giá tài sản số 62, ngày 25/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố U kết luận: 01 xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 14Y1-031.18 có giá trị 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 114/KSĐT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quan điểm luận tội như quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Đức T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T đều khai với nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2017, Lê Đức T điều khiển xe mô tô Hon da Dream, biển kiểm soát 14Z1-001.41 đến ngã tư thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh chơi thì gặp Nguyễn Văn K đang ngồi uống nước chè. K rủ T xuống thành phố U, tỉnh Quảng Ninh chơi, T đồng ý chở K ngồi sau, khi đi đến khu vực đường nội thành, khu vườn hoa chéo thì K nhìn thấy trước cửa nhà dân có 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade dựng ở đó không có người trông coi, nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt. K bảo T dừng xe đứng cạnh giới để K trộm cắp chiếc xe mô tô trên, T đồng ý. Khi K đi đến gần thấy chìa khóa xe còn ở ổ khóa điện liền dắt xe ra đường 18 và ngồi lên xe mở khóa điện điều khiển đi về hướng H. Khi đi được một đoạn thì bị chủ xe và nhân dân phát hiện truy đuổi, cả hai cùng vút lại xe mô tô bỏ chạy thoát rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 11/10/2017 K và T đến Công an thành phố U đầu thú. Cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi trộm cắp xe mô tô của những người bị hại là vi phạm pháp luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Cao Thị L khai với nội dung: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 05/8/2017, chị đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 14Y1-031.18 đến nhà chị Nguyễn Thị L trú tại tổ 2, khu 11, phường T, TP U để trả nợ. Khi vào nhà chị L được khoảng 5 phút thì chị nhìn thấy một nam thanh niên đang ngồi trên xe của chị điều khiển đi về hướng H, biết là xe bị trộm cắp nên chị đã hô hoán mọi người giúp đỡ. Cùng lúc này có 01 chiếc xe ô tô 07 chỗ đi ngược chiều đến. Người điều khiển xe ô tô đánh lái chặn lại thanh niên điều khiển xe mô tô thì thanh niên này ngã ra đường. Lúc này chị nhìn thấy người lái xe ô tô không chế hai thanh niên nhưng không không chế được nên họ chạy thoát. Đối với tài sản là chiếc xe mô tô bị kẻ gian chiếm đoạt, chị đã được cơ quan Công an trả lại nên chị không có yêu cầu gì và chị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Việt A đều khai với nội dung là người trực tiếp chứng kiến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 05/8/2017 khi phát hiện có người trộm cắp xe mô tô, chị L có hô hoán mọi người đuổi bắt, trong vụ việc này có hai đối tượng bị quần chúng nhân dân truy đuổi nhưng đều chạy thoát.

Như vậy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa không mâu thuẫn với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người có hành vi phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập khách

quan, đúng trình tự tố tụng đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm cũng như quá trình thực hiện tội phạm của các bị cáo.

Với những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 5/8/2017, trước cửa nhà chị Nguyễn Thị L ở tổ 2, khu 11, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Văn K và Lê Đức T đã lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 14Y1-031.18 của chị Cao Thị L trị giá 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) thì bị mọi người phát hiện, truy đuổi và thu giữ được vật chứng, còn K và T chạy thoát đến ngày 10 tháng 11 năm 2017 K và T đến Công an đầu thú khai báo hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, một khách thể được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Xong xét về vai trò mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy Nguyễn Văn K có hành vi rủ rê, lôi kéo Lê Đức T trộm cắp xe mô tô của chị Cao Thị L, đồng thời K cũng là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp xe mô tô nên K giữ vai trò chính. Tiếp đến là Lê Đức T, khi được K bảo T dừng xe lại và cảnh giới để cho K trộm cắp tài sản thì T đã đồng ý tiếp nhận ý kiến của K, như vậy T giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho K, nên vụ án này K phải chịu mức hình phạt cao hơn T.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn K là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị hai lần Tòa án kết tội, tuy đã được xóa án tích. Mặc dù không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng lần phạm tội này cũng thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để từ bỏ việc phạm tội.

Đối với bị cáo Lê Đức T, năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/4/2017 ra tù về địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới do cố ý, nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay, chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Lê Đức T có bố là ông Lê Xuân L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên áp dụng quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xong thấy tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được rèn luyện, tu dưỡng bản thân đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm, ổn định an ninh trật tự xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 14Z1-001.41 do T sử dụng là xe mượn của ông L (bố của T), ông L không biết việc T sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn K** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Lê Đức T** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt cả hai bị cáo và người bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP U;
- Công an TP U;
- Chi cục THA DS TP U;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ